

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2019/HS-PT**

Ngày 22 - 01- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lượng

Bà Lê Hồng Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 313/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Quang M; do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Quang M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2018/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Quang M, sinh năm 1979, tại: Trà Vinh.

Nơi đăng ký thường trú: Khóm A, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1942; Bị cáo chung sống với chị Trần Thị Thanh Th1, sinh năm 1972 nhưng không đăng ký kết hôn; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 19/01/2016 bị

Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 23/4/2018 được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Các bị cáo không bị kháng nghị gồm:

1. Lê Tấn Q, sinh năm 1986, tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
2. Mai Ngọc U, sinh năm 1974, tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
3. Võ Minh T1, sinh năm 1990, tại: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: 341/4D, L, phường C, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.
4. Võ Thành N, sinh năm 1975, tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
5. Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1994, tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp C, xã Th2, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
6. Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1989, tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/4/2018 các bị cáo Lê Tấn Q, Mai Ngọc U, Võ Thành N, Võ Minh T1, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trọng H1, Nguyễn Quang M cùng với nhiều người tham gia đánh bạc bằng hình thức “Lắc tài xỉu” tại ấp B, xã T, huyện V. Đến 22 giờ 00 phút thì bị Công an huyện Vĩnh Cửu phối hợp cùng Công an xã T bắt quả tang trong đó có các đối tượng gồm: Lê Tấn Q, Mai Ngọc U, Võ Thành N, Võ Minh T1, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trọng H1, Nguyễn Quang M tham gia đánh bạc bằng hình thức “Lắc tài xỉu” ăn tiền, thu tại chiếu bạc số tiền 5.560.000 đồng và số tiền các con bạc dùng vào đánh bạc là 2.576.000 đồng.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2018/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, đã quyết định như sau:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Tấn Q, Mai Ngọc U, Võ Thành N, Võ Minh T1, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trọng H1, Nguyễn Quang M phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

Bị cáo Lê Tấn Q 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Bị cáo Mai Ngọc U 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Võ Thành N 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Võ Minh T1 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Hoàng H 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Trọng H1 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày từ ngày 17/4/2018 đến ngày 23/4/2018, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo M phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản án. Giao bị cáo Nguyễn Quang M cho UBND xã T, huyện V giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo M số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo M trong thời gian chấp hành hình phạt.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

3. *Kháng nghị*: Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 340/QĐ-VKS-P7 ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã kháng nghị một phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2018/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt, không áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Quang M.

4. *Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm*: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 340/QĐ-VKS-P7 ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Quang M, tham gia với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên trước đó ngày 19/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã có một tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội mới với lỗi cố ý. Cấp sơ thẩm lại áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là không tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội, không đảm bảo sự răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển từ hình phạt cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù có thời hạn.

5. *Ý kiến của bị cáo Nguyễn Quang M tại phiên tòa đối với kháng nghị của Viện kiểm sát*: Bị cáo thừa nhận hành vi như bản án sơ thẩm xác định. Bị cáo có tham gia đánh bạc tuy nhiên số tiền bị cáo tham gia không lớn. Trước khi bị bắt quả tang bị cáo đã tự mình dừng không tiếp tục tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác. Bản án cấp sơ thẩm đã tuyên hình phạt với bị cáo là phù hợp nên không đồng ý với nội dung kháng nghị, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và văn bản pháp luật mà Viện kiểm sát áp dụng để kháng nghị đã hết hiệu lực.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và áp dụng pháp luật:

- Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/4/2018 bị cáo Nguyễn Quang M cùng với Lê Tấn Q, Mai Ngọc U, Võ Thành N, Võ Minh T1, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trọng H1, cùng nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức “Lắc tài xỉu” tại ấp B, xã T, huyện V. Bị cáo Nguyễn Quang M mang theo số tiền 1.800.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng đánh bạc và thắng bạc, M nghỉ đánh bạc ra văng nằm, ván tiếp theo đang lắc bạc chưa mở thì Công an bắt quả tang, M bị thu giữ số tiền 1.900.000 đồng. Tổng số tiền công an thu tại chiếu bạc là 5.560.000 đồng và số tiền các con bạc dùng vào đánh bạc là 2.576.000 đồng.

Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về áp dụng pháp luật:

Cấp sơ thẩm nhận định “ Bị cáo Nguyễn Quang M đã có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục tham gia đánh bạc nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn. Tuy nhiên, bị cáo chỉ đánh một ván liền kề 100.000 đồng, đã tự ý chấm dứt hành vi đánh bạc nên bị cáo chỉ chịu trách nhiệm trách nhiệm hình sự chung với số tiền thu trên chiếu bạc là 5.560.000 đồng. Do đó, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và không cần thiết cách ly để cải tạo nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền là đủ sức răn đe”.

Việc cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo M đã có một tiền án, phạm tội mới với lỗi cố ý trực tiếp nhưng khi xử phạt thì xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ là chưa cân nhắc hết đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chưa đánh giá thái độ chấp hành pháp luật, khả năng tự cải tạo, tu dưỡng của bị cáo. Vì như đã xác định, trước khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo đã bị xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành bản án, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà trong thời gian chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý. Điều này thể hiện bị cáo có ý thức pháp luật kém, hình phạt trước đối với bị cáo không đủ răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo. Cấp sơ thẩm không đánh giá điều này lại quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ là chưa phù hợp khi đánh giá căn cứ áp dụng hình phạt theo quy định tại Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, đòi hỏi của việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo, học tập trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần sửa một phần bản án sơ thẩm liên quan đến phần hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên theo hướng xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhưng có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cần giữ nguyên .

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội mới với lỗi cố ý là thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố xét xử ở cấp sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo được xem xét có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát: Quyết định kháng nghị và phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của bị cáo Nguyễn Quang M về việc giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên với những căn cứ bị cáo đưa ra là không có cơ sở, nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2018/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang M.

1. Quyết định hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 58; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ 17/4/2018 đến ngày 23/4/2018.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Các bị cáo (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương